ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39 /2025/QĐ-UBND	*Hậu Giang, ngày 17 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (HN -TP.HCM);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cơ quan báo, đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. NCTH. TN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Chí Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang bao gồm: nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm trong quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang (địa chỉ truy cập https://thongtin.haugiang.gov.vn) là hệ thống cung cấp thông tin nguồn cho hoạt động thông tin cơ sở; thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã trên địa bàn tỉnh Hậu Giang là đài truyền thanh cấp xã sử dụng phương thức truyền đưa tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, internet.

3. Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của tỉnh Hậu Giang là hệ thống thông tin được triển khai ở xã, phường, thị trấn và quản lý tập trung ở cấp tỉnh, gồm hai thành phần: Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang và đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

4. Bảng tin điện tử công cộng là màn hình Led, màn hình LCD và các trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền được lắp đặt

cố định tại các địa điểm thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin (quảng trường, khu đông dân cư; khu vực công cộng…) được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh.

5. Thông tin nguồn của tỉnh Hậu Giang là bản tin dưới dạng dữ liệu số do các cơ quan, tổ chức ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cung cấp và được quản lý, lưu giữ trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Thực hiện quản lý, vận hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đảm bảo an toàn và khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang. Ứng dụng công nghệ số để phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở.

2. Đảm bảo sự chủ động của cơ quan chủ trì và sự phối hợp thường xuyên, kịp thời của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia thực hiện nhiệm vụ quy định tại Quy chế này được phân định gồm 4 nhóm đối tượng:

a) Nhóm quản lý hệ thống.

b) Nhóm cung cấp thông tin và trực tiếp sản xuất nội dung dữ liệu thông tin.

c) Nhóm phê duyệt nội dung dữ liệu thông tin đã được đưa lên hệ thống.

d) Nhóm sử dụng dữ liệu thông tin để phát sóng trên đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bản tin điện tử công cộng và các thiết bị đầu cuối khác.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Nhóm cung cấp thông tin để sản xuất dữ liệu nội dung đăng lên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở phải thực hiện đúng thời gian quy định. Cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung thông tin, dữ liệu cung cấp.

5. Việc cung cấp và đăng phát nội dung trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở phải thực hiện theo Luật Báo chí; Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Quảng cáo và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nội dung quản lý

1. Vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang, kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương và với đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn.

2. Sản xuất, tiếp nhận, cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang.

3. Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống trang thiết bị Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang.

4. Phê duyệt và thẩm tra các nội dung được đưa lên Hệ thống thông tin nguồn cơ sở tỉnh Hậu Giang.

5. Nghiệp vụ đăng phát thông tin lên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang.

Điều 5. Phương thức quản lý

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan qua ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số.

2. Tổ chức, tham gia họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết trong công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang.

3. Thành lập, tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành trong công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang.

4. Các hình thức phối hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chức năng của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang

1. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh được dùng chung cho đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã để thực hiện các hoạt động thông tin cơ sở.

2. Thông qua Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh, đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở thực hiện tổ chức sản xuất, biên tập bản tin phát thanh trên đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng.

3. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh còn có các chức năng quản lý các cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện tổng hợp, thống kê để đưa ra các báo cáo phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở trên địa bàn, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương.

Chương II

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ HỆ THỐNG THÔNG TIN NGUỒN

Điều 7. Đảm bảo an toàn cơ sở vật chất, an toàn an ninh thông tin

1. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở được cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Hậu Giang.

2. Sở Khoa học và Công nghệ giao nhiệm vụ Trung tâm Giám sát, Điều hành đô thị thông minh tỉnh Hậu Giang tổ chức quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh. Cơ quan quản lý, vận hành chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở; đảm bảo an toàn an ninh thông tin; thực hiện việc sao lưu dữ liệu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

3. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản để thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở theo quy định, có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập tài khoản quản trị hệ thống.

4. Các cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở phải tuân thủ theo Điều 7 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Điều 8 Luật An ninh mạng năm 2018. Khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin trên hệ thống thiết bị phải kịp thời báo cho cơ quan quản lý, vận hành để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý theo quy định pháp luật.

5. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh phải được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của trung ương và các thiết bị đầu cuối: Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng.

6. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh cho phép truy cập và khai thác qua mạng, phải đảm bảo đảm các biện pháp an toàn thông tin, không cho phép truy cập trái phép vào hệ thống.

7. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh qua cơ sở dữ liệu phải đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

8. Quản lý tài khoản Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở

a) Tài khoản sử dụng đăng nhập Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở bắt buộc là tài khoản công vụ do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Khi có yêu cầu cấp mới/cấp lại hoặc thu hồi tài khoản cơ quan, đơn vị có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị về cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở để được giải quyết. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được nội dung yêu cầu, cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang thực hiện xử lý yêu cầu và có văn bản phản hồi cơ quan, đơn vị đề nghị.

c) Cơ quan, đơn vị, cá nhân sau khi được cấp phát tài khoản có trách nhiệm thực hiện đăng nhập vào Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở để tiến hành thay đổi mật khẩu có độ dài tối thiểu 8 ký tự và có độ phức tạp bao gồm bốn loại ký tự sau: ký tự in hoa (A, B, C,...); ký tự thường (a, b, c,...); ký tự số (1, 2, 3,...); ký tự đặc biệt (!, @, #,…), đảm bảo cung cấp thông tin chính xác như email, số điện

thoại để có thể sử dụng xác thực hai bước khi đăng nhập vào hệ thống.

d) Trường hợp các cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng tài khoản không đúng mục đích, không tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh thông tin và các tài khoản được cấp sau 03 tháng mà không đăng nhập thì cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hậu Giang sẽ chủ động tạm dừng hoạt động của tài khoản và gửi thông báo cho tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan.

9. Đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh tạo lập nhóm cộng đồng "Thông tin nguồn Hậu Giang" để mời các cá nhân từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được tạo lập tài khoản để tham gia quản trị, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở, kịp thời phối hợp xử lý các sự cố về kỹ thuật và an toàn an ninh thông tin.

Điều 8. Đảm bảo các điều kiện hoạt động cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh

1. Đơn vị quản lý có trách nhiệm quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở và phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá tình trạng hoạt động của hệ thống định kỳ, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, cập nhật, nâng cấp theo quy định.

2. Hàng năm, đơn vị được giao quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo các hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở bao gồm: tiền điện, bảo trì, bảo dưỡng, thù lao, nhuận bút, vận hành, đường truyền…

3. Nguồn kinh phí đảm bảo cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở hoạt động ổn định từ ngân sách Nhà nước kết hợp với nguồn thu dịch vụ quảng cáo và nguồn thu hợp pháp để thực hiện theo quy định. Cơ quan được giao quản lý, vận hành đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng thuộc cấp nào thì cấp đó đảm bảo kinh phí hoạt động cho thiết bị và sản xuất các sản phẩm truyền thông phục vụ tuyên truyền.

Điều 9. Nghiệp vụ quản lý thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở

1. Nghiệp vụ quản trị, kết nối Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh với thiết bị đầu cuối (đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng) được thực hiện theo Hướng dẫn nghiệp vụ về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương và Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh (phiên bản 2.0) ban hành kèm theo Công văn số 2455/BTTTT-TTCS ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Nghiệp vụ quản lý Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông được thực hiện theo Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

Chương III

NỘI DUNG, HÌNH THỨC THÔNG TIN, MỨC ĐỘ ƯU TIÊN

CỦA BẢN TIN, PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 10. Nội dung thông tin đăng lên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở

1. Các nội dung thông tin được nêu tại Điều 6 Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở.

2. Các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của quốc tế, đất nước, địa phương.

3. Chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

4. Tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị liên quan trực tiếp đến cơ sở.

5. Kiến thức khoa học, kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, các giá trị văn hóa truyền thống của người Việt Nam nói chung, người Hậu Giang nói riêng.

6. Tiềm năng, thế mạnh, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh.

7. Hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

8. Gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến tại ngành, cơ quan, cơ sở.

Điều 11. Thời gian vận hành

1. Đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh

Thời gian hoạt động liên tục 24/24 giờ. Trường hợp bắt buộc phải tạm dừng để sửa chữa, bảo trì, nâng cấp sever, phần mềm và thiết bị liên quan thì đơn vị quản lý, vận hành phải chuyển hoạt động qua hệ thống server dự phòng và thông báo bằng văn bản tới các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để phối hợp thực hiện.

2. Đối với đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã.

a) Buổi sáng: Từ 05 giờ 00 phút đến 06 giờ 30 phút.

b) Buổi chiều: Từ 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 30 phút.

Ngoài ra, tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã quy định khung giờ phát sóng cho phù hợp với thực tiễn từng địa phương.

3. Đối với bảng tin điện tử công cộng, thời gian vận hành hằng ngày

a) Buổi sáng: Từ 05 giờ 00 phút - 9 giờ 00 phút.

b) Buổi chiều: Từ 18 giờ 00 phút - 22 giờ 00 phút.

Các ngày lễ, tết hoặc các sự kiện có thể điều chỉnh thời gian vận hành theo yêu cầu thực tế.

4. Đối với các thông tin về tình trạng khẩn cấp an ninh - quốc phòng, sự kiện chính trị quan trọng, sự kiện yêu cầu truyền thanh trực tiếp, công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hỏa hoạn, cấp cứu, dịch bệnh, thảm họa… xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh sẽ ưu tiên phát bản tin đột xuất để truyền tải nội dung khẩn cấp lên đài truyền thanh ứng

dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tuyên truyền đến nhân dân.

Điều 12. Hình thức thông tin đăng lên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở

1. Thông tin được chia sẻ, cung cấp cho Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là các bản tin hoàn chỉnh theo các hình thức sau:

a) Bản tin ký tự (text): Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng các ký tự.

b) Bản tin âm thanh (voice): Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng dữ liệu âm thanh (Mp3, Wav, Wma...).

2. Hình thức thông tin được cung cấp, chia sẻ, đăng phát trên bảng tin điện tử công cộng dạng chữ viết, video, hình ảnh, đồ họa thông tin (infographics) đã được biên soạn hoàn chỉnh thành các loại: bản tin ký tự, bản tin hình ảnh, bản tin video.

Điều 13. Mức độ ưu tiên của bản tin

Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh gửi đến đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng các loại tin theo mức độ ưu tiên từ cao xuống thấp như sau:

1. Bản tin khẩn cấp: Bản tin được Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh gửi đến đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng để phát ngay trong các tình huống khẩn cấp (thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,…). Trong trường hợp đặc biệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp điều khiển Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh phát ngay bản tin khẩn cấp trên đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng.

2. Bản tin ưu tiên: Bản tin được Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh gửi đến đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng để ưu tiên phát trong chương trình. Trường hợp bản tin ưu tiên của Trung ương, tỉnh, huyện trùng với lịch phát bản tin ưu tiên của cấp xã thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động quyết định thứ tự phát các bản tin ưu tiên theo yêu cầu thực tế.

3. Bản tin thông thường: Bản tin được Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh gửi đến đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động lựa chọn phát theo lịch phát thanh.

Điều 14. Phương thức phối hợp sản xuất, cung cấp thông tin lên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở

1. Phương thức phối hợp chung: Các sở, ban, ngành tỉnh chủ động cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin theo đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp thông tin thường xuyên, đột xuất khi có các sự kiện quan trọng hoặc thiên tai, dịch bệnh,…; cung cấp thông tin theo nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm của tỉnh, cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung

thông tin, dữ liệu đã cung cấp; chủ động trao đổi, phối hợp trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động, đảm bảo an toàn thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống.

2. Phương thức phối hợp cung cấp thông tin cho đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã.

a) Các sở, ban, ngành tỉnh cung cấp thông tin cho đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã ít nhất 01 tin/tháng và trong trường hợp đột xuất thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo hình thức bản tin ký tự (bản tin bằng file word gửi kèm văn bản cung cấp thông tin qua hệ thống văn phòng điện tử), mỗi tin từ 3 - 5 phút (khoảng 500 - 900 chữ). Bản tin của các sở, ban, ngành của tỉnh gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có đề xuất mức độ ưu tiên theo Điều 14 của Quy chế này; nếu là bản tin ưu tiên, bản tin khẩn cấp thì đồng thời đề xuất thời điểm phát bản tin.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định bản tin của các sở, ban, ngành của tỉnh, gửi từ hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh đến đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng để thực hiện tuyên truyền. Trong trường hợp xét thấy cần chỉnh sửa bản tin, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trao đổi bằng các hình thức phù hợp với các sở, ban, ngành liên quan để chỉnh sửa bản tin đảm bảo chất lượng trước khi gửi đến đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã.

c) Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hậu Giang mỗi tháng có 01 video clip về các sự kiện nổi bật, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh, mỗi quý có 01 phóng sự phát sóng trong chương trình về các giá trị văn hóa đặc sắc, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; 02 tuần/lần cung cấp bản tin có nội dung quảng bá về tỉnh Hậu Giang, hoạt động của lãnh đạo tỉnh, các ngày lễ, sự kiện quan trọng của tỉnh,… để đăng phát trên đài truyền thanh cấp xã.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh thường xuyên cung cấp thông tin qua hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh (theo phân quyền sử dụng) đến đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn các bản tin ký tự (text), bản tin âm thanh (voice) đảm bảo chất lượng.

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức sản xuất bản tin của cấp xã, tiếp nhận, phát thanh các bản tin gửi đến từ hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh (do cấp huyện, cấp tỉnh, Trung ương cung cấp) theo mức độ ưu tiên quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

3. Phương thức phối hợp cung cấp thông tin cho bảng tin điện tử công cộng (hệ thống màn hình LED, màn hình LCD, tại nơi công cộng, bảng tin điện tử công cộng khác được kết nối với hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh trên địa bàn tỉnh):

a) Các sở, ban, ngành của tỉnh chủ động cung cấp thông tin cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để đăng phát trên hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở

của tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có bảng tin điện tử công cộng kết nối với hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh chủ động thiết kế bản tin đảm bảo chất lượng để đăng phát lên bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn huyện.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định, đăng phát thông tin lên bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn.

d) Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hậu Giang định kỳ 02 tuần/lần cung cấp bản tin có nội dung quảng bá về tỉnh Hậu Giang, các ngày lễ, sự kiện quan trọng của tỉnh,… để đăng phát trên bảng tin điện tử công cộng.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh cung cấp nội dung, định hướng thông tin tuyên truyền cho đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh thẩm định nội dung các bài tuyên truyền chuyên sâu về chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng; tình hình dư luận xã hội có tác động lớn trên địa bàn tỉnh… trước khi đăng phát trên hệ thống màn hình led tại quảng trường, khu dân cư và các địa điểm công cộng trên địa bàn tỉnh. Việc thẩm định được thực hiện khi có văn bản đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh.

Điều 16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hậu Giang và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Chủ động cung cấp thông tin cho đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nhập Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh) theo các nội dung, hình thức, mức độ ưu tiên và phương thức tại Điều 13; Điều 14; Điều 15 của Quy chế này.

Điều 17. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo về quản lý, bảo trì, đảm bảo an toàn thông tin, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh.

2. Định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu, thông tin đăng tải trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh theo quy định lưu trữ thông tin của pháp luật.

3. Chủ trì tiếp nhận thông tin, xử lý sự cố về kỹ thuật, an ninh thông tin liên quan đến Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, đề xuất phương án bảo trì, nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng đảm bảo Hệ thống thông tin nguồn thông tin

cơ sở tỉnh hoạt động ổn định.

4. Chủ trì phối hợp với Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hậu Giang và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn biên soạn bản tin thông tin cơ sở cho đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

5. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan theo quy định nhằm đảm bảo an toàn thông tin, an ninh thông tin của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh và các đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

Điều 18. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp, quản lý thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh, kiểm tra, đánh giá chất lượng thông tin, hiệu quả hoạt động của đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ động phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các bản tin thông báo khẩn cấp về tình hình thiên tai, dịch bệnh,… trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Chủ động đề xuất Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy thẩm định bản tin trước khi đăng phát trên hệ thống màn hình Led tại quảng trường; các khu dân cư và các địa điểm công cộng,… kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh; phối hợp thẩm định các bản tin phản ánh về những vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm mà Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét thấy cần có ý kiến của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trước khi đăng phát.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đặt hàng sản xuất, cung cấp các bản tin bằng các thứ tiếng: Việt Nam, tiếng Anh và các thứ tiếng khác,... để phát trên Đài truyền thanh cấp xã và bảng tin điện tử công cộng trong phạm vi phù hợp với từng đối tượng tiếp nhận thông tin.

Điều 19. Sở Tài chính

Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện Quy chế theo đúng quy định hiện hành.

Điều 20. Sở Nội vụ

Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan biên soạn, biên dịch bản tin sang tiếng dân tộc thiểu số để đăng phát trên đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng ở các khu vực phù hợp với đối tượng tiếp nhận thông tin.

Điều 21. Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hậu Giang

Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan sản xuất các chương trình chia sẻ đến đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và đăng trên bảng tin điện tử công cộng thông qua Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh theo Điều 13; Điều 14; Điều 15 của Quy chế này.

Điều 22. Sở, ban, ngành tỉnh

Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp thông tin cho đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng theo các nội dung, hình thức, mức độ ưu tiên, phương thức quy định tại Điều 13; Điều 14; Điều 15 của Quy chế này.

Điều 23. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

1. Cung cấp thông tin cho đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn theo nội dung, hình thức, mức độ ưu tiên, phương thức tại Điều 13; Điều 14; Điều 15 của Quy chế này.

2. Quản lý, kiểm tra, đánh giá chất lượng thông tin, hiệu quả hoạt động của đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn.

3. Chủ trì thực hiện việc đảm bảo an toàn, không để bị phá hoại bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn, tổ chức quản lý vận hành hệ thống cung cấp thông tin lên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh, sắp xếp khung giờ cố định để chủ động vận hành hệ thống; đảm bảo việc cung cấp điện năng cho các thiết bị của đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn.

4. Chủ trì xây dựng dự toán kinh phí hằng năm đảm bảo duy trì hoạt động của đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn.

5. Khi xảy ra sự cố về kỹ thuật, an toàn thông tin, kịp thời thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ trong thời gian sớm nhất để xử lý kịp thời.

Điều 24. Ủy ban nhân dân cấp xã

Quản lý trực tiếp, khai thác, vận hành đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, chỉ đạo xây dựng bản tin và việc tiếp nhận, phát thanh bản tin của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh theo mức độ ưu tiên nêu tại Điều 11 của Quy chế này; đảm bảo việc duy trì hoạt động liên tục, hiệu quả của đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Chế độ báo cáo

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này và gửi báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo 6 tháng gửi **trước ngày 20/6**; báo cáo năm gửi **trước ngày 20/12** hằng năm; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện

gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch **trước ngày 30/6** và **30/12** hàng năm.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh, đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng có trách nhiệm tổ chức, triển khai các nội dung có liên quan tại Quy chế này.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn để áp dụng thực hiện tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc, bất cập, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.